

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.  
+ *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức Tr, tên gọi khác: (Không có), sinh ngày 23 tháng 01 năm 1997 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 20, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1966 và bà Phạm Thị V, sinh năm: 1968; có vợ là Lê Thị Thùy T, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02-3-2017, bị TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, chấp hành xong bản án ngày 23-12-2017. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30-9-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*Những người chứng kiến:*

- Anh Trần Công T, sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ 4, khu 1, phường Y,

thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Khắc V, sinh năm 1959. Địa chỉ: tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30-9-2021, Bùi Đức Tr đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy “đá”, Trọng gọi điện thoại cho L (không rõ lai lịch địa chỉ) để hỏi mua ma túy, L gửi cho Tr số điện thoại của T (không rõ lai lịch địa chỉ) để Tr liên hệ mua ma túy. Tr gọi điện cho T đặt vấn đề mua 300.000<sup>d</sup> ma túy “đá”, T đồng ý và hẹn Tr đến khu B, phường T, thành phố Uông Bí để giao dịch. Trọng điều khiển xe mô tô đến nơi gặp T, T dẫn Tr đi khoảng 15 mét vào một ngõ nhỏ gần khu vực trên. Tại đây, T nhận tiền của Tr và đưa cho Tr 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Tin tưởng bên trong có ma túy mình cần, Tr cất bao thuốc lá vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi Tr đi đến khu vực tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí thì bị Công an phường Y kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Tr 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0768.380.994, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 14Y1 - 238.29 và 01 căn cước công dân số 022097001933 mang tên Bùi Đức Tr.

Tại bản Kết luận giám định số 1882/KLGD ngày 05-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,126 gam.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKSUB ngày 17-12-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Bùi Đức Tr về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Đức Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người chứng kiến anh Trần Công T, ông Phạm Khắc V đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện tổ công tác Công an phường Y khi làm nhiệm vụ tại tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí đã phát hiện bắt quả tang Bùi Đức Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Đức Tr theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm

sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 30-9-2021;

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1882/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số: 0768.380.994, sim đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về việc định tội:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30-9-2021, tại tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Đức Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,126g (không phải một hai sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] **Về hình phạt:**

[3.1] **Hình phạt chính:** Bị cáo Bùi Đức Tr tàng trữ trái phép chất ma túy

loại Methamphetamine có khối lượng 0,126g (không phải một hai sáu gam) tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 (Một) năm đến 05 (Năm) năm tù.

**Xét về nhân thân:** Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 02-3-2017, bị TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, chấp hành xong bản án ngày 23-12-2017.

**Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng) đến 500.000.000<sup>d</sup> (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

#### **[4] Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong số 1882/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số: 0768.380.994 sim đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của bị cáo là chiếc điện thoại bị cáo gọi điện liên lạc để đi mua ma túy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 14Y1 - 238.29 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Bùi Thế A phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 Căn cước công dân số 022097001933 mang tên Bùi Đức Tr, Cơ quan Công an đã giao cho anh Bùi Thế A là anh ruột của Bùi Đức Tr quản lý (bị cáo Bùi Đức Tr đồng ý và không có ý kiến gì) nên HĐXX không đề cập xử lý.

#### **[5] Về các vấn đề khác:**

Đối với các đối tượng tên L và T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Tr phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 30-9-2021.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1882/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số: 0768.380.994, sim đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám là phương tiện phạm tội của bị cáo.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đức Tr phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

### **4. Quyền kháng cáo:**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- CQCSĐT Công an TP Uông Bí;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**Nguyễn Văn Đồng**

